



BỘ CÔNG THƯƠNG



SỞ CỆNG THƯƠNG ĐỒNG NAI

HỘI THẢO

**Quy tắc xuất xứ và các biện pháp phi thuế quan
trong các FTA Việt Nam - EU (EVFTA) và Việt Nam - Hàn Quốc (VKFTA)
- Những vấn đề doanh nghiệp cần quan tâm**

Đồng Nai, ngày 10 tháng 8 năm 2016



BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC HẢI QUAN



QUẢN LÝ HẢI QUAN VÀ TẠO THUẬN LỢI THƯƠNG MẠI TRONG CÁC HIỆP ĐỊNH THƯƠNG MẠI TỰ DO VIỆT NAM- EU VÀ VIỆT NAM – HÀN QUỐC

Người trình bày: Nguyễn Việt Nga
Vụ Hợp tác Quốc tế
Tổng cục Hải quan Việt Nam



BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC HẢI QUAN

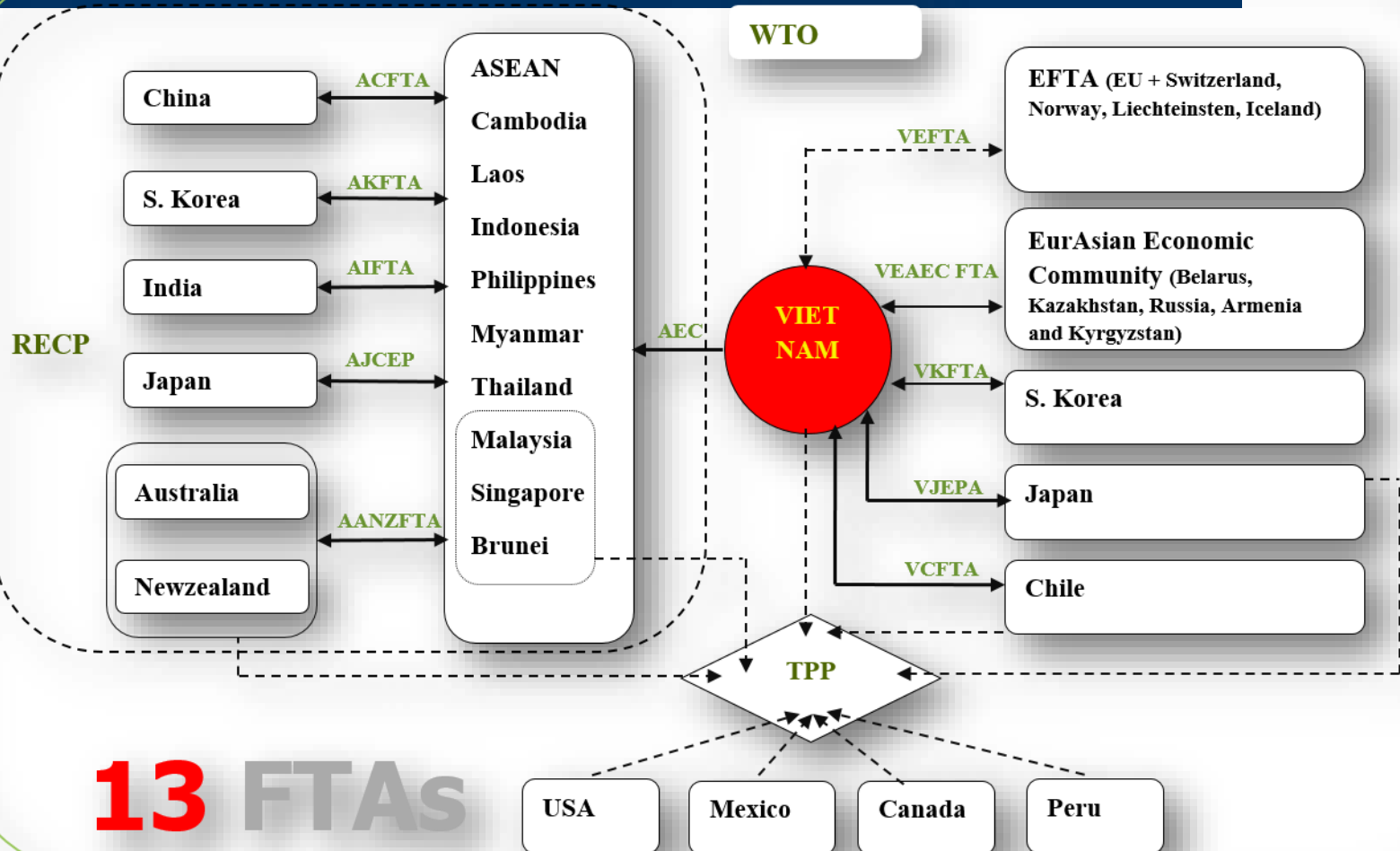


NỘI DUNG TRÌNH BÀY:

1. Nhận định chung về quản lý hải quan trong các FTA
2. Cam kết về thủ tục hải quan
3. Cam kết về hợp tác hải quan
4. Cơ hội và thách thức đối với doanh nghiệp



BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC HẢI QUAN





BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC HẢI QUAN



1. NHẬN ĐỊNH CHUNG

- Trước Hiệp định TPP các cam kết liên quan đến quản lý hải quan chỉ tập trung vào các lĩnh vực như:

- + Kiểm soát chứng nhận xuất xứ để hưởng ưu đãi thuế quan
- + Cam kết chung về tạo thuận lợi thương mại
- + Nỗ lực trao đổi thông tin để thực thi công tác chống buôn lậu và gian lận thương mại.

Thể hiện rõ ở các Hiệp định thương mại tự do ASEAN với các nước đối tác. Duy chỉ có Hiệp định ATIGA có điểm các cam kết hợp tác trong các lĩnh vực nghiệp vụ hải quan như: QLRR, AEO, PCA, Xác định trước, minh bạch và tham vấn nhưng chỉ là cam kết lỏng, mang tính khuyến khích các nước thành viên thực hiện.



BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC HẢI QUAN



1. NHẬN ĐỊNH CHUNG

- Đến Hiệp định TPP và các FTA sau này thì cam kết liên quan đến quản lý hải quan chặt hơn đòi hỏi về mức độ thực thi cao hơn, cụ thể:
 - + Kiểm tra xuất xứ đối với hình thức tự chứng nhận xuất xứ
 - + Thực thi kiểm soát biên giới trong lĩnh vực SHTT một cách đầy đủ (quyền mặc nhiên đối với hàng xuất khẩu, hàng quá cảnh, hàng thương mại có giá trị nhỏ..)
 - + Phối hợp trong công tác điều tra xác minh các vi phạm về hải quan (đặc biệt là trong lĩnh vực dệt may và các vi phạm liên quan đến xuất xứ hàng hóa)
 - + Trao đổi thông tin phục vụ điều tra chống buôn lậu, gian lận thương mại



BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC HẢI QUAN



1. QUAN HỆ THƯƠNG MẠI VIỆT NAM – HÀN QUỐC

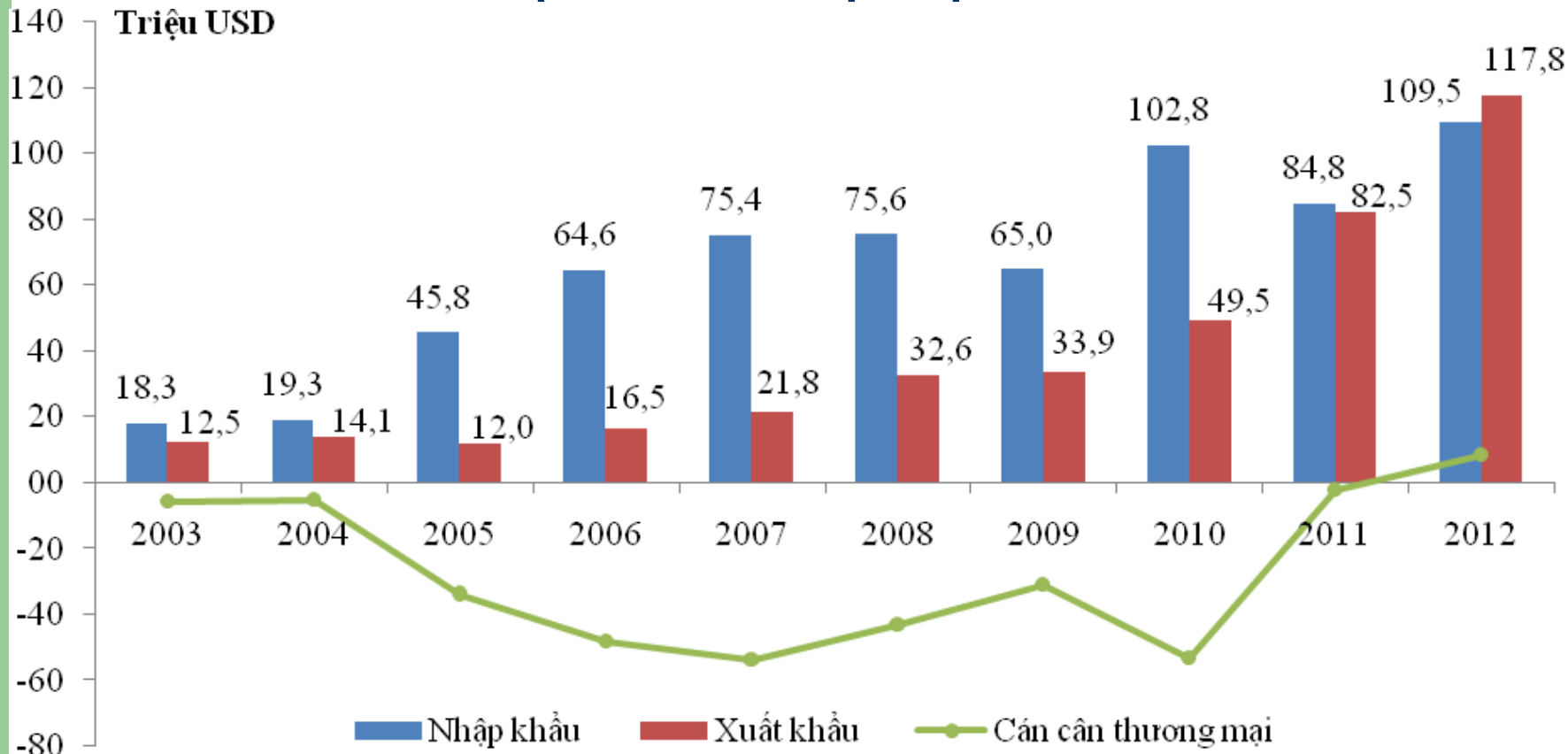
- Về Xuất Nhập khẩu: Từ năm 1992 đến 2014, kim ngạch thương mại hai chiều tăng từ 500 triệu USD lên hơn 26 tỷ USD. Trong nhiều năm qua, Hàn Quốc luôn là đối tác thương mại lớn của Việt Nam. Năm 2014, Hàn Quốc đứng thứ 3 trong số 10 đối tác lớn nhất của Việt Nam, là thị trường xuất khẩu lớn thứ 5 và thị trường nhập khẩu lớn thứ 2 của Việt Nam.
- Về Đầu tư: Trong nhiều năm qua, Hàn Quốc luôn là nhà đầu tư lớn nhất tại Việt Nam. Trong năm 2014, đầu tư của Hàn Quốc vào Việt Nam tiếp tục dẫn đầu với 505 dự án cấp mới, 179 dự án tăng vốn, với tổng số vốn đầu tư đăng ký cấp mới và tăng vốn là 7,32 tỷ USD chiếm 36,2% tổng vốn đầu tư tại Việt Nam.



BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC HẢI QUAN



1. QUAN HỆ THƯƠNG MẠI VIỆT NAM - EU





BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC HẢI QUAN



1. NHẬN ĐỊNH CHUNG

- Đến Hiệp định TPP và các FTA sau này thì cam kết liên quan đến quản lý hải quan chặt hơn đòi hỏi về mức độ thực thi cao hơn, cụ thể:
 - + Kiểm tra xuất xứ đối với hình thức tự chứng nhận xuất xứ
 - + Thực thi kiểm soát biên giới trong lĩnh vực SHTT một cách đầy đủ (quyền mặc nhiên đối với hàng xuất khẩu, hàng quá cảnh, hàng thương mại có giá trị nhỏ..)
 - + Phối hợp trong công tác điều tra xác minh các vi phạm về hải quan (đặc biệt là trong lĩnh vực dệt may và các vi phạm liên quan đến xuất xứ hàng hóa)
 - + Trao đổi thông tin phục vụ điều tra chống buôn lậu, gian lận thương mại



**BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC HẢI QUAN**



2. CAM KẾT VỀ THÙ TỤC

- Cho phép nhà nhập khẩu được phép giải phóng hàng trước khi có quyết định cuối cùng về thuế và phí hải quan với điều kiện đã nộp bảo lãnh
- Áp dụng xử lý thông tin điện tử trước khi hàng đến giúp đẩy nhanh giải phóng hàng
- **Không yêu cầu bắt buộc phải sử dụng đại lý hải quan (EV)**
- Phí và lệ phí chỉ áp dụng đối với xuất nhập khẩu, không được tính theo giá của hàng hóa
- Không yêu cầu quy định về kiểm tra trước khi hàng đến
- **Không áp dụng hợp pháp hóa lãnh sự sau 3 năm kể từ khi Hiệp định có hiệu lực (EV)**



BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC HẢI QUAN



2. CAM KẾT VỀ THỦ TỤC HẢI QUAN

- **Xác định trước:** Thực hiện xác định trước đối với mã số, áp dụng tiêu chí xác định trị giá và xuất xứ. Thời hạn ban hành trong vòng 90 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị.

Đối với Hiệp định EV chỉ cam kết thực hiện xác định trước với mã số

- Đối tượng đề nghị: nhà nhập khẩu trong lãnh thổ nhà xuất khẩu, hoặc sản xuất trong lãnh thổ của bên khác
- Nỗ lực công khai xác định trước.





BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC HẢI QUAN



2. CAM KẾT VỀ THỦ TỤC HẢI QUAN

- **Hàng chuyển phát nhanh:** Cho phép nộp thông tin 1 lần cho tất cả hàng hóa trong lô hàng chuyển phát nhanh bằng phương thức điện tử. Quy định thủ tục hải quan riêng và nhanh chóng cho hàng chuyển phát nhanh
- Trong những tình huống thông thường quy định không thu thuế hoặc phí hải quan hoặc yêu cầu chứng từ đối với hàng hóa chuyển phát nhanh có trị giá không vượt quá ngưỡng miễn thuế theo luật pháp và quy định của các Bên



BỘ TÀI CHÍNH TỔNG CỤC HẢI QUAN



3. CAM KẾT VỀ HỖ TRỢ HÀNH CHÍNH TRONG EVFTA

Hỗ trợ lẫn nhau trong các vấn đề hải quan nhằm ngăn ngừa, điều tra và đấu tranh chống các vi phạm hải quan

. **Cung cấp thông tin:** liên quan nhằm đảm bảo thực hiện đúng pháp luật hải quan kể cả thông tin có dấu hiệu vi phạm hoặc nghi ngờ vi phạm





BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC HẢI QUAN



3. CAM KẾT VỀ HỖ TRỢ HÀNH CHÍNH EVFTA

Hỗ trợ theo yêu cầu: Khi có yêu cầu, trong khuôn khổ quy định pháp luật, phải thực hiện giám sát đặc biệt đối với: thẻ nhân hoặc pháp nhân có dấu hiệu vi phạm hải quan; các địa điểm lưu giữ hàng hóa có nghi ngờ là của đối tượng vi phạm hải quan; hàng hóa đã được vận chuyển hoặc có thể được vận chuyển bị nghi ngờ là vi phạm hải quan; phương tiện vận tải đã hoặc sẽ được dựng để vi phạm hải quan.





BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC HẢI QUAN



3. CAM KẾT VỀ HỖ TRỢ HÀNH CHÍNH EVFTA

Hỗ trợ tự nguyện: Cung cấp thông tin liên quan đến các hoạt động vi phạm, các phương tiện, cách thức vi phạm mới, hàng hóa vi phạm, đối tượng và phương tiện vận tải vi phạm.

Chuyển thông báo: Phải chuyển thông báo theo yêu cầu đến đối tượng nhận thông báo đang cư trú hoặc được thành lập tại lãnh thổ của cơ quan nhận yêu cầu.





**BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC HẢI QUAN**



3. CAM KẾT VỀ HỢP TÁC HẢI QUAN

Thành lập và duy trì kênh trao đổi thông tin phục vụ cho hợp tác hiệu quả giữa các Bên

Thiết lập cơ chế tham vấn phù hợp giữa cơ quan quản lý và cộng đồng doanh nghiệp

Thiết lập Ủy ban đặc biệt về hải quan giải quyết các vấn đề về thực thi Hiệp định



BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC HẢI QUAN



2. CAM KẾT VỀ PHÁP CHẾ

- Đảm bảo được tiếp cận với thủ tục khiếu nại và xem xét lại khiếu nại
- Áp dụng các khoản phạt hành chính đối với vi phạm hải quan
- Quyền bảo mật thông tin và quy định về cung cấp thông tin mật theo yêu cầu
- Cơ chế tham vấn
- Duy trì điểm hỏi đáp



BỘ TÀI CHÍNH TỔNG CỤC HẢI QUAN



3. CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC VỚI DOANH NGHIỆP

CƠ HỘI:

- Thị trường được mở rộng, tăng lợi thế cạnh tranh
- Chi phí sản xuất giảm do cắt giảm thuế nhập khẩu đối với nguyên liệu đầu vào
- Thu hút đầu tư nước ngoài
- Hàng hóa giữa các bên ít cạnh tranh lẫn nhau





**BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC HẢI QUAN**



3. CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC VỚI DOANH NGHIỆP

THÁCH THỨC:

- Quy mô doanh nghiệp nhỏ nên sẽ hạn chế về năng lực tài chính, công nghệ
- Công nghiệp phụ trợ chưa phát triển, năng lực cạnh tranh yếu kém
- Cơ hội tiếp cận thông tin về cơ chế chính sách





**BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC HẢI QUAN**



Trân trọng cảm ơn!



Liên hệ:

Ban quản lý Dự án EU-MUTRAP

**Phòng 1203, Tầng 12, Khu Văn phòng, Tòa tháp Hà Nội,
49 Hai Bà Trưng, Hoàn Kiếm, Hà Nội**

Tel: (84 - 4) 3937 8472

Fax: (84 - 4) 3937 8476

Email: mutrap@mutrap.org.vn

Website: www.mutrap.org.vn

(Tài liệu hội thảo được đăng trên trang Web này)